

Bản án số: **84/2023/HS-ST**
Ngày 03 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Thế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng

Ông Nguyễn Danh Long

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:*
Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS, ngày 02/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS, ngày 16/6/2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 1282/TB-TA ngày 28/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 14/4/2004, tại Sơn Dương, Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện của gia đình bị hại: Ông La Văn Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh T. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Triệu Ngọc C, sinh năm 01/9/2007. Có mặt.

Người giám hộ của anh C: Ông Triệu Văn M, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh T. Có mặt.

+ Chị Vũ Thị Chiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2023, Triệu Ngọc C, sinh năm 2007, trú tại thôn Cây Sấu, xã Hợp T, huyện Sơn Dương và La Tiến T, sinh năm 2007, trú tại thôn Làng Sảo, xã Hợp T, huyện Sơn Dương đến nhà rủ Nguyễn Văn N, sinh năm 2004, trú tại thôn C, xã Hợp T, huyện Sơn Dương đến thôn Đồng Búc, xã Hợp T để chơi, N đồng ý.

N (chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn xám đen biển số đăng ký 22S1-455.95 (xe của ông Nguyễn Văn Kết, bố của N), việc N lấy xe đi ông Kết không biết. N điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau (cả N và T không đội mũ bảo hiểm) đi trên Quốc lộ 37 theo hướng tỉnh Tuyên Quang đi tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Địa Chất, xã Hợp T, huyện Sơn Dương, N điều khiển xe vượt qua xe do C điều khiển và đi lên phía trước.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở T đến km 181 + 500 Quốc lộ 37 thuộc tổ dân phố Măng Ngọt, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng và hơi cua về phía tay trái theo chiều đi của N, lúc này N điều khiển xe mô tô đi nhanh và ở khoảng giữa phần đường bên phải theo chiều của N, do N điều khiển xe vào cua với vận tốc cao, không làm chủ được tốc độ nên đã tự ngã, T văng ra khỏi xe mô tô nằm bất tỉnh, N và xe mô tô đi thêm một đoạn đường nữa thì N ngã văng ra, còn xe mô tô tiếp tục trượt dài thêm một đoạn nữa thì dừng lại (vết cày trượt dài trên mặt đường 60,94m). Sau đó, N đi lấy xe mô tô 22S1-455.95 cùng C đưa T đến Trung tâm y tế huyện Sơn Dương cấp cứu. Khoảng 02 giờ ngày 22/01/2023, T chết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 30 phút ngày 21/01/2023 của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, mặt đường tương đối bằng phẳng, từ hiện trường đi hướng Tuyên Quang đường thẳng trong khoảng 10m, sau đó vòng cua phải tầm nhìn không bị che khuất trong khoảng 40m; đi hướng Thái Nguyên đường hơi vòng cua trái tầm nhìn không bị che khuất trong khoảng 80m.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng tỉnh Tuyên Quang đi tỉnh Thái Nguyên. Lòng đường bê tông nơi xảy ra tai nạn rộng 5,35 mét, lề đường bên trái rộng 1,05 mét, lề đường đất bên phải rộng 60cm. Lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn. Vị trí số 1 là vết cày trượt mặt đường dài 60,94m, chỗ rộng nhất 70cm, chỗ sâu nhất 0,2cm, chiều hướng vết là Tuyên Quang đi Thái Nguyên.

Biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 23 giờ 15 phút ngày 21/01/2023 của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, đối với xe mô tô biển số 22S1-455.95: Trên yên xe và thân xe bám dính nhiều chất màu nâu đỏ đã khô; Đầu tay lái bên phải có vết tỳ trượt cao su chiều hướng từ trái sang phải; Đầu tay phanh có vết tỳ mài kim loại chiều hướng từ trái sang phải; Nhựa đèn xi nhai bên phải có vết tỳ trượt xước nhựa chiều hướng từ trái sang phải, kích thước (5x2)cm; Đầu đỡ chân trước bên phải có vùng vết tỳ trượt rách cao su để hở lõi kim loại, chiều hướng

từ trước về sau; Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vùng tẩy mài kim loại chiều hướng từ trước về sau.

Tại Kết luận giám định số 285/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường của xe mô tô biển số 22S1-455.95 với mặt đường là tại điểm đầu vết cày mặt đường (Vị trí số 1 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc làn đường bên phải theo hướng Tuyên Quang đi Thái Nguyên là phù hợp.

+ Không phát hiện dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 22S1-455.95 với phương tiện, người tham gia giao thông khác.

+ Không có căn cứ xác định vận tốc của xe mô tô biển số 22S1-455.95 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 200/KL-KTHS ngày 19/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với tử thi La Tiến T:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Đầu, mặt, hai tay, hai chân có vết bầm tím, sây sát, rách mất da.

+ Chấn thương sọ mặt: Đầu, mặt biến dạng, lún theo chiều trước sau; Xương sọ tương ứng vùng đỉnh thái dương trái vỡ phức tạp T nhiều mảnh rời, lún về phía sau, lật mảnh xương vỡ, lún thấy rách màng cứng, tổ chức não dập nát, tụ máu, chảy máu.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

- Kết luận khác:

+ Vị trí, đặc điểm thương tích trên thân thể đã mô tả ở trên.

+ Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích trên thân thể tử thi La Tiến T do va đập với vật tày gây ra.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 21 giờ 10 phút ngày 21/01/2023 của Phòng C sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn N, kết quả 0,000miligam/1lít khí thở.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: Tổng số tiền thiệt hại do tai nạn giao thông của xe mô tô biển số 22S1-455.95 là 237.620 đồng.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 13.000.000đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Ông La Văn Q (đại diện gia đình bị hại) đã viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ: 01 cục bông thấm tạp chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 03 trên hiện trường được cho vào phong bì giấy; 01 xe mô tô biển số đăng ký 22S1-455.95, màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 19/5/2023, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 85/CT-VKSSD, ngày 01/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Nguyễn Văn N về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cục bông thấm tạp chất màu nâu đỏ, thu tại vị trí số 03 trên hiện trường được cho vào phong bì giấy.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/01/2023, Nguyễn Văn N, sinh năm 2004, cư trú tại thôn Làng Sảo, xã Hợp T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (N không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22S1-455.95 chở La Tiến T, đi theo hướng Tuyên Quang đi Thái Nguyên, khi đi đến km181+500 Quốc lộ 37 thuộc tổ dân phố Măng Ngọt, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương đoạn đường vòng cua trái, N điều khiển xe mô tô với vận tốc cao, không làm chủ được tốc độ nên đã tự ngã, La Tiến T văng ra khỏi xe mô tô nằm bất tỉnh, N và xe mô tô đi thêm một đoạn đường nữa thì N ngã văng ra, còn xe mô tô tiếp tục trượt dài thêm một đoạn nữa thì dừng lại (vết cày trượt trên đường dài 60,94m). Hậu quả: La Tiến T bị chết do chấn thương sọ não, xe mô tô hư hỏng. Hành vi của Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản

9, khoản 23 Điều 8; điểm e, khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Hành vi của Nguyễn Văn N đã phạm vào *Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã T khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; được đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù hậu quả La Tiến T bị chết do tai nạn giao thông nằm ngoài mong muốn của bị cáo, nhưng bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết mình không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn cố tình thực hiện, đồng thời điều khiển xe mô tô với vận tốc cao dẫn đến không làm chủ tốc độ và gây tai nạn, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; ngoài ra, trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo đã không chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của các cơ quan tiến hành tố tụng, thường xuyên không có mặt ở địa phương, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 13.000.000đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Kết không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 13.000.000đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại; không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số đăng ký 22S1-455.95, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cục bông thấm tạp chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 03 trên hiện trường, đã được cho vào phong bì giấy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số đăng ký 22S1-455.95, màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 19/5/2023, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Văn Kết là chủ sở hữu xe mô tô biển số đăng ký 22S1 – 455.95, nhưng khi Nguyễn Văn N lấy xe mô tô để tham gia giao thông không hỏi ý kiến của ông Kết, ông Kết không biết nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cục bông thấm tạp chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 03 trên hiện trường, đã được cho vào phong bì giấy.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (M lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (03/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Thế

Phạm Văn Vượng

Nguyễn Danh Long

Bàn Văn Thế